



TỔNG HỢP
CÔNG CHAI TÀI CHÍNH NSNN NĂM 2026
Chương 435
(Kèm theo Quyết định số 1024/QĐ-SNV ngày 13/7/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số DVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
	TỔNG CỘNG				50.000.000.000
1	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Trường	1144548	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	1.000.000.000
2	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Lão	1144552	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	2.500.000.000
3	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Minh	1144562	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3	0072	1.000.000.000
4	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân Minh	1144556	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	2.050.000.000
5	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Bảo	1144547	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	3.500.000.000
6	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Am	1144545	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	3.140.000.000
7	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Hải	1144544	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	30.000.000
8	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Hòa	1144543	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 4	0071	1.520.000.000
9	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Việt Khê	1144564	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2	0070	10.000.000
10	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Thành Đông	1144857	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	2.650.000.000
11	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Tân Hưng	1144855	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	1.300.000.000
12	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Ái Quốc	1144852	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 5	0077	10.000.000
13	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Trần Nhân Tông	1144847	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 8	0080	1.200.000.000
14	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Nguyễn Đại Nãi	1144844	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	1.100.000.000
15	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bắc An Phụ	1144842	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	2.450.000.000
16	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hợp Tiến	1144835	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	10.000.000
17	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Thanh Hà	1144833	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	10.000.000
18	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Tây	1144832	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	900.000.000
19	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hà Bắc	1144831	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 6	0078	4.100.000.000
20	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Bình Giang	1144823	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	2.500.000.000
21	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Đường An	1144822	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	2.700.000.000
22	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Gia Lộc	1144820	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 7	0079	2.060.000.000
23	Văn phòng HĐND - UBND xã Nguyên Giáp	1144255	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	1.700.000.000
24	Văn phòng HĐND - UBND xã Ninh Giang	1144253	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	1.500.000.000
25	Văn phòng HĐND - UBND xã Khúc Thừa Dụ	1144249	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	2.850.000.000
26	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân An	1144807	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	900.000.000
27	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hồng Châu	1144806	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 11	0083	3.500.000.000
28	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Hải Hưng	1144803	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 10	0082	2.500.000.000
29	Văn phòng HĐND - UBND xã Phú Thái	1144469	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	10.000.000
30	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Thành	1144798	KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 9	0081	1.300.000.000